CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **38/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2023**

(TCCS 38:2023/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601** Fax: **02513-836602**

E-mail:..... Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 145/2022/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 16/06/2022. Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **KEM QUE MILO SÔCÔLA**

   Thành phần: Nước, đường, *sữa* bột (*whey* cải tiến, *whey* ngọt), lớp phủ sôcôla 7%, dầu cọ, chiết xuất *lúa mạch*, bột *lúa mạch* sôcôla 5%, sirô glucose, hương liệu giống tự nhiên, chất nhũ hóa 471, chất ổn định (412, 410, 407a).

   Sản phẩm có chứa *sữa, ngũ cốc chứa gluten và sản phẩm đậu nành. Có thể chứa trứng, đậu phộng và các loại hạt.*

2. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Tối đa 24 tháng kể từ tháng sản xuất
3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

   Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói bằng màng nhựa PP, que bằng gỗ sau đó được đóng vào thùng carton.

   Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 51 g/que, 60 que/thùng. Thùng carton dùng để vận chuyển.
4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty Nestlé (Thai) Ltd. Địa chỉ: 40 Soi Sereethai 87, Kwaeng Minburi, Khet Minburi, Bangkok 10510, Thái Lan.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *Có nhãn đính kèm*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.8)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.11, 2.23, 3.29, 4.8)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (mục 7.1)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Enterobacteriaceae (EB)	cfu/g	10
2	Salmonella	Trong 25 g	Không có

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Vũ Nam Hà

Trưởng phòng kinh doanh phát triển ngành hàng

Nội dung ghi nhãn dự thảo của sản phẩm

(Nhãn phụ của sản phẩm)

KEM QUE MILO SÔCÔLA

Thành phần: Nước, đường, *sữa* bột (*whey* cải tiến, *whey* ngọt), lớp phủ sôcôla 7%, dầu cọ, chiết xuất *lúa mạch*, bột *lúa mạch* sôcôla 5%, sirô glucose, hương liệu giống tự nhiên, chất nhũ hóa 471, chất ổn định (412, 410, 407a).

Sản phẩm có chứa *sữa, ngũ cốc chứa gluten và sản phẩm đậu nành. Có thể chứa trứng, đậu phộng và các loại hạt.*

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong một khẩu phần 51 g: Năng lượng 120,0 kcal; chất béo 6,0 g; Chất đạm 1,0 g; Carbohydrate 14,0 g; Đường 11,0 g; Natri 30,0 mg.

Khối lượng tịnh: 51 g

Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng (HSD)

Hạn sử dụng (HSD): Xem "Best before" trên bao bì sản phẩm

Hướng dẫn sử dụng: Ăn lạnh trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản lạnh dưới -18°C

Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Xuất xứ: Thái Lan - **Sản xuất bởi**: Công ty Nestlé (Thai) Ltd. **Địa chỉ:** 40, Soi Sereethai 87, Kwaeng Minburi, Khet Minburi, Bangkok 10510, Thái Lan.

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm tự công bố: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: 1800-6699 (miễn phí cuộc gọi)

Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 38:2023/NVL

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02011ATP3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/04/2023

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **KEM QUE MILO SÔCÔLA**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 31/03/2023

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 31/03/2023 - 14/04/2023

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/ *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng chì, *Lead content*	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00x10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.2. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/kg	TCVN 8427:2010	$1,00x10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.3. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50x10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.4. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00x10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.5. Hàm lượng aflatoxin M1, *Aflatoxin M1 content*	µg/kg	QTTN/KT3 242:2019	0,02	Không phát hiện *Not detected*
7.6. Enterobacteriaceae,	CFU/g	ISO 21528-2:2017	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.7. *Salmonella* spp./ 25 g		ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-	Không phát hiện *Not detected*

Ghi chú/*Notes*: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

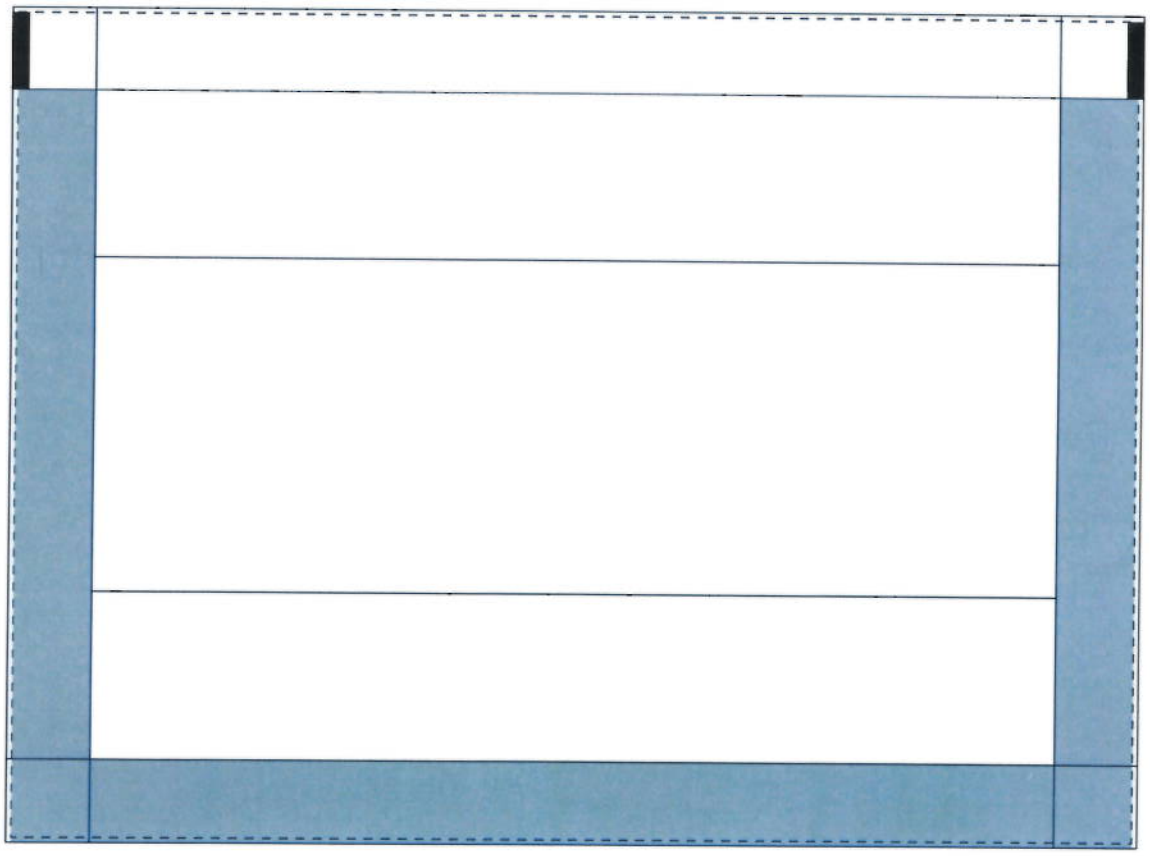

OPV

Committed to Excellence	T +66 (0) 3857 1488 F +66 (0) 3857 1499 E <prepress@flexpak.co.th>					
Nestle (Thai) Ltd.						
Product Code: F 14431	Surface Print: X	Reverse Print:	Screen Lpi: 100/150	Proof with Dotgain:	Proof without Dotgain: X	
Job NO: P 13925	Total Printing Color: 6					
Job Name: Milo 44284381	1 Cyan	2 Magenta	3 Yellow	4 Black	5 Special Milo Green	6 OPV
Date: 02 Mar 2023						
Code NO: I-11811						

TPN FlexPak

☐ Job Approval

☐ Require New Proof

Customer Approval / /

Caution : Customers are reminded that it is their responsibility to verify texts, sizes, colors, color separation, color matching, barcodes, including other important specification correctly. After approval, any further changes are subject to an additional charge according to material waste, machine time, and other related costs.

Detail of Printer for making Standard

1. Text (ตัวหนังสือ) : .....
2. Back ground (สีพื้นหลัง) : .....
3. Image color (สีรูปภาพ) : .....
4. Others (อื่นๆ) : .....

.....

Die Lin

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 07 tháng 04 năm 2023

(Ngày mùng bảy tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, địa chỉ tại A4 – TT19 Khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tôi, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, cộng tác viên Biên dịch của Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, thành phố Hà Nội dịch từ tiếng Thái sang tiếng Việt;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh Tâm;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 bản tại Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, thành phố Hà Nội;

Số công chứng 1102, quyển số 01/TP/CC-SCC/BD

NGƯỜI DỊCH

Nguyễn Thị Thanh Tâm

CÔNG CHỨNG VIÊN

CÔNG CHỨNG VIÊN

Lại Hồng Khánh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 07 tháng 04 năm 2023

(Ngày mùng bảy tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga địa chỉ tại A4 - TT19 Khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Tôi, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CH ỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Phạm Thị Tuyết Mai cộng tác viên Biên dịch của Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga A4 - TT19 Khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, dịch từ **tiếng Anh sang tiếng Việt;**
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Phạm Thị Tuyết Mai;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 bản tại Văn phòng Công chứng Trương Thị Nga, A4 - TT19 Khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Số công chứng: 1101 **quyển số 01/ TP/CC-SCC/BD**

Người dịch

Mai

Phạm Thị Tuyết Mai

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ : 113 - C.T.N.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Lại Hồng Khánh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 07 tháng 04 năm 2023

(Ngày mùng bảy tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, địa chỉ tại A4 – TT19 Khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tôi, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, cộng tác viên Biên dịch của Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, thành phố Hà Nội dịch từ tiếng Thái sang tiếng Việt;
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Thanh Tâm;
- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 bản tại Văn phòng công chứng Trương Thị Nga, thành phố Hà Nội;

Số công chứng 1102, quyển số 01/TP/CC-SCC/BD

NGƯỜI DỊCH	CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thanh Tâm	S.Đ.K.H.Đ: 113 - C.T.N.D - VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGA - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI CÔNG CHỨNG VIÊN Lại Hồng Khánh

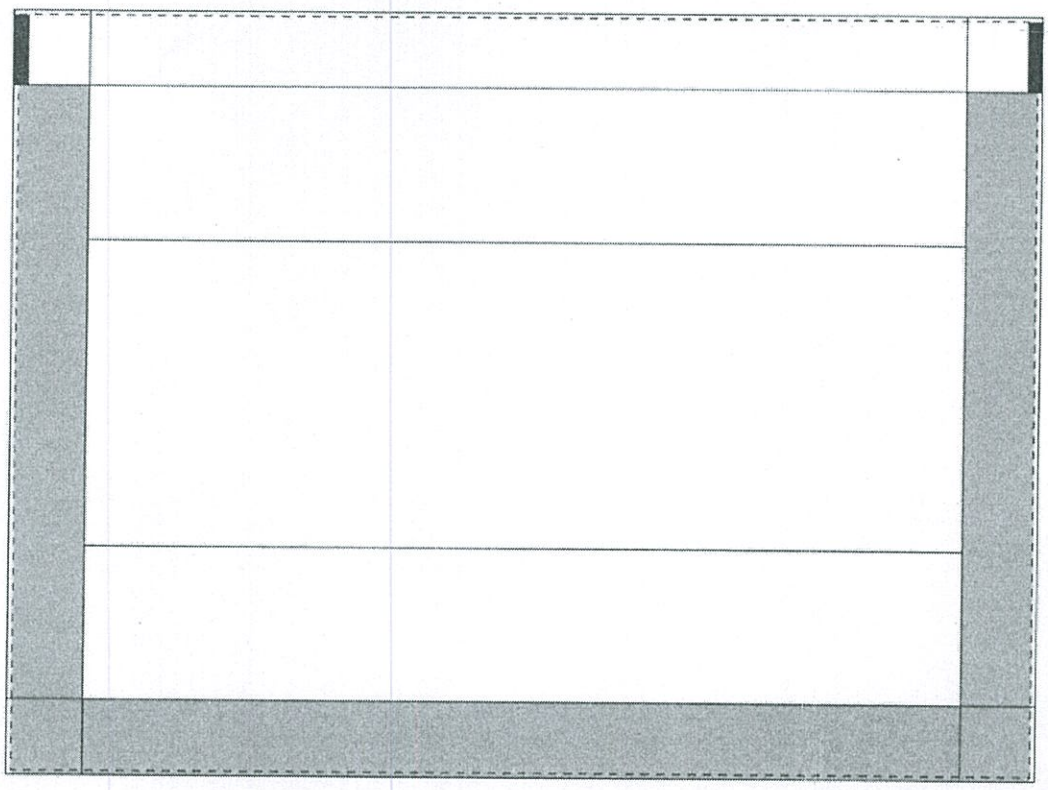

OPV

TRÂN TRỌNG KIÊN
Trường phòng phát triển kinh doanh
ngành hàng mới

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Committed to Excellence	T +66 (0) 3857 1488 F +66 (0) 3857 1499 E <prepress@flexpak.co.th>						
Nestle (Thai) Ltd.							
Product Code:	F 14431	Surface Print: X	Reverse Print:	Screen Lpi: 100/150	Proof with Datgain:	Proof without Datgain: X	
Job No:	P 13925	Total Printing Color: 6					
Job Name:	Milo 44284381	1 Cyan	2 Magenta	3 Yellow	4 Black	5 Special Milo Green	6 OPV
Date:	02 Mar 2023						
Code No:	I-11811						

TPN FlexPak

☐ Job Approval
☐ Require New Proof

Customer Approval

Caution : Customers are reminded that it is their responsibility to verify texts, sizes, colors, color separation, color matching, barcodes, including other important specification correctly. After approval, any further changes are subject to an additional charge according to material waste, machine time, and other related costs.

Detail of Printer for making Standard

1. Text (ตัวหนังสือ) : .....
2. Back ground (สีพื้นหลัง) : .....
3. Image color (สีรูปภาพ) : .....
4. Others (อื่นๆ) : .....

Die Lin